

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-PT

Ngày 24-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yến và ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Bùi Đức V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Đức V, sinh năm 1989, tại Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Xóm C, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Phạm Thị Th; có vợ là Đặng Thị X và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại quyết định số: 25 ngày 27/4/2011, Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt V vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng; tại quyết định số: 204 ngày 25/9/2015, Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt V vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo được tại ngoại. Bị cáo có đơn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do tình hình dịch bệnh Covid-19, bị cáo cư trú tại tỉnh Ninh Bình không đến tham gia phiên tòa được.

- Bị hại:

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1961 (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Lê Văn H:

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1962 (*vợ ông H*);
- Chị Lê Thị H1, sinh năm 1993(*con ông H*);
- Anh Lê Văn M, sinh năm 1996. (*con ông H*);

Đều có nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, chị H1 và anh M: Ông Lê Văn L1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- + Bà Lê Thị L2, sinh năm 1969 (*đã chết*);

Người đại diện theo pháp luật của bà Lê Thị L2:

- Cụ Hoàng Thị Th1, sinh năm 1936 (*mẹ đẻ bà L2*); nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1965 (*chồng bà L2*); nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Ngọc T1, sinh năm 1989 (*con bà L2*); nơi cư trú: Số 18D đường C, phường 4, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Phạm Thị O, sinh năm 1991 (*con bà L2*); nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Th1, ông T, anh T1, chị O: Anh Phạm Khắc T2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ng và anh Đoàn Thiên Kh không có kháng cáo.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức V có giấy phép lái xe hạng FC do sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 23/10/2018, có giá trị sử dụng đến ngày 23/10/2023. Sáng ngày 11/5/2020, V điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 35C-076.92 kéo theo somi rơ mooc biển số 35R- 007.80 (*xe ô tô đầu kéo, somi rơ mooc trên đều đứng tên đăng ký anh Đoàn Thiên Kh; Địa chỉ: P, N, thành phố Ninh Bình*) đi trả hàng vật liệu xây dựng tại thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Sau khi trả hàng xong, V điều khiển xe ô tô đến công ty Y ở phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để sửa chữa. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, V tiếp tục điều khiển xe ô tô từ công ty Y đến gara ô tô Z ở phường Cẩm Thượng,

thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để làm bảo hiểm thân vỏ xe. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô hành trình trên quốc lộ 5 thuộc địa phận phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, đây là khu vực lối mở rộng 45m của quốc lộ 5 giao nhau với đường Hoàng Ngân và đường dẫn đi lên Cầu Hàn. Tại đây mặt đường Hoàng Ngân rộng 7,5m khoảng lưu không rộng 14m. V điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải đi vào khu vực lối mở để đi vào đường dẫn lên cầu Hàn. Lúc này bên phải xe ô tô do V điều khiển có xe mô tô biển số 89K9-1550 do ông Lê Văn H; trú tại: thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương điều khiển phía sau chở bà Lê Thị L2; trú tại: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương đi cùng chiều. Do không giảm tốc độ khi chuyển hướng xe, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên V đã để má ngoài lốp bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 35C-076.92 va chạm với mặt ngoài phía trước đầu bàn đạp chân trước bên trái xe mô tô biển số 89K-1550 do ông H điều khiển làm xe mô tô bị đổ nghiêng trái trượt về phía trước 12m. Ông H, bà L2 ngã ra đường bị các lốp bánh xe bên phải rơ mooc biển số 35R-007.80 chèn qua người và chết tại hiện trường. V xử lý phanh nhưng xe ô tô vẫn tiếp tục chuyển động để lại trên mặt đường vết trượt miết màu đen kích thước (21,30 x 0,50m).

Tại Kết luận giám định pháp y số 105/GDPY ngày 18/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân chết của bà Lê Thị L2 là do đa chấn thương, vết thương (*gãy vỡ xương đầu mặt, cột sống, ngực, chậu hông, dập nát tổ chức não, tổn thương phổi...*)

Tại Kết luận giám định pháp y số 106/GDPY ngày 18/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân chết của ông Lê Văn H là do đa vết thương, chấn thương (*vết thương đầu mặt, vỡ xương phức tạp thoát não, gãy xương cột sống, xương lồng ngực, xương chậu, xương cẳng chân trái*).

Tại Kết luận giám định số 2758/C09-P3 ngày 10/6/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

1. Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở má ngoài lốp bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 35C - 076.92 có chiều từ vành ra mặt lặn, ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe (ảnh 7,9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất cao su màu đen ở mặt ngoài phía trước đầu bàn đạp chân trước bên trái xe mô tô biển số 89K - 1550. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 8,10 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài cụm chi tiết bên trái đầu xe mô tô biển số 89K9-1550 (*đèn xin đường, ốp nhựa, chân gương chiếu hậu*), ở mặt ngoài núm kim loại đầu tay lái, đầu bàn đạp chân trước, đầu bàn đạp chân sau, tay nâng sau bên trái xe mô tô này có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới (ảnh

12,13,14,15,16 trong bản ảnh giám định). Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường (*khi xe mô tô đổ nằm nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường*).

2. Tốc độ của xe ô tô đầu kéo biển số 35C-076.92 kéo sơ-mi rơ mooc biển số 35R-007.80 tại thời điểm bắt đầu để lại dấu vết phanh (điểm đầu dấu vết phanh) trong khoảng từ 61,54 km/h đến 65,79 km/h.

Tại Công văn số: 67/C09-P3 ngày 13/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định:

- Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 89K-1550 theo dấu vết phanh khi tai nạn (*Vì xe mô tô này không để lại dấu vết phanh trên mặt đường tại hiện trường*).

- Căn cứ vào dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 35C-076.92 kéo sơ-mi rơ-mooc biển số 35R-007.80 và xe mô tô biển số 89K9-1550 đã được nêu tại mục “V” trong kết luận giám định số 2758/C09-P3 ngày 10/6/2020 của Viện khoa học hình sự. Tại thời điểm xảy ra va chạm 02 phương tiện này tác động qua lại cùng lúc, đồng thời với nhau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 19/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ vào điểm đ khoản 2 và khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Xử phạt bị cáo Bùi Đức V 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Cấm Bùi Đức V hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/3/2021, bị cáo Bùi Đức V kháng cáo xingiảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Đức V về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp án phí sơ thẩm, tích cực tham gia ủng hộ tiền để xây dựng nhà văn hóa tại nơi cư trú, đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo V 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách

05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Bùi Đức V trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô và xe ô tô; kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 11/5/2020, tại Km 50 + 600 Quốc lộ 5 (*lối mở giữa quốc lộ 5 và đường Hoàng Ngân*) thuộc phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương. Bùi Đức V điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 35C-076.92 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 35R-007.80 đi hướng Hải Phòng-Hà Nội, khi chuyển hướng xe đã vi phạm Luật Giao thông đường bộ nên đã để má ngoài lốp bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo va chạm với mặt ngoài phía trước đầu bàn để chân trước bên trái xe mô tô biển số 89K9-1550 do ông Lê Văn H điều khiển phía sau chở bà Lê Thị L2 đang đi cùng chiều bên phải. Hậu quả làm ông H, bà L2 ngã ra đường va chạm với các lốp bánh xe bên phải rơ mooc và chết tại hiện trường. Tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định: Khi chuyển hướng xe, chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi chuyển hướng xe chạy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo V thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình các bị hại, đại diện hợp pháp của các bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, đơn có xác nhận của địa phương về việc bị cáo tham gia ủng hộ xây dựng nhà văn hóa tại nơi cư trú, người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin miễn giảm

hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi gây tai nạn đã tích cực, tự nguyện bồi thường cho gia đình các bị hại, được đại diện bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt, thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức V. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số:20/2021/HS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức V 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/7/2021). Giao bị cáo Bùi Đức V cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Đức V không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 24/7/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu:VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn